Tế bào U266

300259

Dòng tế bào U266, còn được gọi là U-266, là một dòng tế bào u đa tủy xương ở người được thiết lập từ máu ngoại vi của một nam giới 53 tuổi mắc u đa tủy xương IgE. Dòng tế bào này đặc trưng bởi việc tiết ra cả chuỗi nhẹ và chuỗi nặng của immunoglobulin, chủ yếu là chuỗi nhẹ lambda và chuỗi nặng IgE. Dòng tế bào U266 thể hiện các dấu hiệu đặc trưng của tế bào lympho B và đã được sử dụng rộng rãi trong nghiên cứu sinh học u đa tủy, đặc biệt trong việc hiểu các cơ chế bệnh lý của các khối u tế bào plasma và phản ứng miễn dịch.
Tế bào U266 có giá trị trong vai trò của chúng trong việc phát hiện và phát triển thuốc, cung cấp một mô hình mạnh mẽ để đánh giá hiệu quả của các tác nhân chống u đa tủy. Chúng cũng được sử dụng trong nghiên cứu về tương tác của tế bào u đa tủy với môi trường vi mô tủy xương, điều này rất quan trọng để hiểu sự tiến triển của u đa tủy và kháng trị liệu. Các nghiên cứu di truyền đã phát hiện ra nhiều bất thường nhiễm sắc thể trong tế bào U266, góp phần vào biểu hiện ác tính và kháng apoptosis của chúng. Dòng tế bào này đã đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển các liệu pháp nhắm mục tiêu phân tử trong bệnh đa u tủy.

GENERAL INFORMATION

Description

Dòng tế bào U266, còn được gọi là U-266, là một dòng tế bào u đa tủy xương ở người được thiết lập từ máu ngoại vi của một nam giới 53 tuổi mắc u đa tủy xương IgE. Dòng tế bào này đặc trưng bởi việc tiết ra cả chuỗi nhẹ và chuỗi nặng của immunoglobulin, chủ yếu là chuỗi nhẹ lambda và chuỗi nặng IgE. Dòng tế bào U266 thể hiện các dấu hiệu đặc trưng của tế bào lympho B và đã được sử dụng rộng rãi trong nghiên cứu sinh học u đa tủy, đặc biệt trong việc hiểu các cơ chế bệnh lý của các khối u tế bào plasma và phản ứng miễn dịch.
Tế bào U266 có giá trị trong vai trò của chúng trong việc phát hiện và phát triển thuốc, cung cấp một mô hình mạnh mẽ để đánh giá hiệu quả của các tác nhân chống u đa tủy. Chúng cũng được sử dụng trong nghiên cứu về tương tác của tế bào u đa tủy với môi trường vi mô tủy xương, điều này rất quan trọng để hiểu sự tiến triển của u đa tủy và kháng trị liệu. Các nghiên cứu di truyền đã phát hiện ra nhiều bất thường nhiễm sắc thể trong tế bào U266, góp phần vào biểu hiện ác tính và kháng apoptosis của chúng. Dòng tế bào này đã đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển các liệu pháp nhắm mục tiêu phân tử trong bệnh đa u tủy.

Tissue	Tế bào plasma
Disease	U đa tủy

Synonyms

- U266B1
- U266-B1
- U266 B1
- U-266
- U 266
- U266S
- U266BL
- U266

CLASSIFICATION

Organism	Human
Sex	Male
Growth properties	Suspension
Biosafety level	1

IDENTIFIERS

Citation

U266 (Số catalog Cytion 300259)

Cytion GmbH
Nikola-Tesla-Str. 3
69124 Heidelberg
Tel: +49 (0)6221 405780
info@cytion.com
cytion.com

Registered office Heidelberg
VAT ID: DE283292917
Local court Mannheim - HRB 714394
CEO / Geschäftsführer: Jonathan Steubing

Banking information
Sparkasse Heidelberg
IBAN: DE35 6725 0020 0009 2076 86
BIC: SOLADES1HDB

NCBI TaxID	9606
Cellosaurus	CVCL_0566

HANDLING AND CULTURE

Culture medium

RPMI 1640, chứa: 2,0 mM glutamine ổn định, chứa: 2,0 g/L $NaHCO_3$ (Số hiệu sản phẩm Cytion 820700a)

Incubation atmosphere	37°C, 5%CO_2, môi trường ẩm.

Supplements

Bổ sung vào môi trường nuôi cấy 10% huyết thanh bò đã được khử hoạt tính bằng nhiệt

Subculturing

Bảo quản các dòng tế bào bằng cách định kỳ bổ sung hoặc thay thế môi trường nuôi cấy. Khởi tạo các dòng tế bào với mật độ 5 x 10^5 tế bào/ml và duy trì nồng độ tế bào trong khoảng từ 3 x 10^5 đến 1 x 10^6 tế bào/ml để đạt được sự phát triển tối ưu.

Seeding density	5 × 10^5 tế bào/mL
Post-thaw recovery	Sau khi rã đông, hãy để các tế bào phục hồi sau quá trình đông lạnh trong ít nhất 24 giờ.

Thawing and culturing

Confirm that the vial remains deeply frozen upon delivery, as cells are shipped on dry ice to maintain optimal temperatures during transit.
Upon receipt, either store the cryovial immediately at temperatures below -150°C to ensure the preservation of cellular integrity, or proceed to step 3 if immediate culturing is required.
For immediate culturing, swiftly thaw the vial by immersing it in a 37°C water bath with clean water and an antimicrobial agent, agitating gently for 40-60 seconds until a small ice clump remains.
Perform all subsequent steps under sterile conditions in a flow hood, disinfecting the cryovial with 70% ethanol before opening.
Carefully open the disinfected vial and transfer the cell suspension into a 15 ml centrifuge tube containing 8 ml of room-temperature culture medium, mixing gently.
Centrifuge the mixture at 300 x g for 3 minutes to separate the cells and carefully discard the supernatant containing residual freezing medium.
Gently resuspend the cell pellet in 10 ml of fresh culture medium. For adherent cells, divide the suspension between two T25 culture flasks; for suspension cultures, transfer all the medium into one T25 flask to promote effective cell interaction and growth.
Adhere to established subculture protocols for continued growth and maintenance of the cell line, ensuring reliable experimental outcomes.

QUALITY CONTROL AND CRYOPRESERVATION

Sterility

Sự nhiễm khuẩn Mycoplasma được loại trừ bằng cả các phương pháp xét nghiệm dựa trên PCR và các phương pháp phát hiện Mycoplasma dựa trên phát quang.
Để đảm bảo không có nhiễm khuẩn vi khuẩn, nấm hoặc men, các mẫu nuôi cấy tế bào được kiểm tra trực quan hàng ngày.

Freeze medium	Như một môi trường bảo quản đông lạnh, chúng tôi sử dụng môi trường tăng trưởng hoàn chỉnh (bao gồm FBS) + 10% DMSO để đảm bảo độ sống sau khi rã đông, hoặc CM-1 (mã sản phẩm Cytion 800100), bao gồm các chất bảo vệ thẩm thấu và chất ổn định chuyển hóa được tối ưu hóa để cải thiện quá trình phục hồi và giảm stress do đông lạnh gây ra.

Storage conditions

Để bảo quản lâu dài, hãy đặt ống nghiệm vào nitơ lỏng ở pha hơi ở nhiệt độ khoảng −150 đến −196 °C. Việc bảo quản ở −80 °C chỉ được chấp nhận như một bước trung gian ngắn hạn trước khi chuyển sang nitơ lỏng.

Shipping conditions

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng −78 °C trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

Cytion GmbH
Nikola-Tesla-Str. 3
69124 Heidelberg
Tel: +49 (0)6221 405780
info@cytion.com
cytion.com

Registered office Heidelberg
VAT ID: DE283292917
Local court Mannheim - HRB 714394
CEO / Geschäftsführer: Jonathan Steubing

Banking information
Sparkasse Heidelberg
IBAN: DE35 6725 0020 0009 2076 86
BIC: SOLADES1HDB

DONOR

Donor age	53 năm

LEGAL AND SAFETY

Safety precautions

Khi lập kế hoạch lưu trữ ống cryovial trong nitơ lỏng để rã đông sau này, việc tuân thủ các biện pháp an toàn nghiêm ngặt là bắt buộc. Găng tay và quần áo bảo hộ phù hợp là điều cần thiết, và việc sử dụng khẩu trang hoặc kính bảo hộ là bắt buộc trong quá trình chuyển mẫu đông lạnh vào hoặc ra khỏi bể nitơ lỏng. Điều này nhằm giảm thiểu nguy cơ chấn thương do nổ ống cryovial khi lấy ra, có thể dẫn đến việc văng ra các mảnh vỡ sắc nhọn.

Warranty

Tại Cytion, chúng tôi cam kết về chất lượng và khả năng sống của các sản phẩm của mình.
Chúng tôi đảm bảo rằng các tế bào của chúng tôi sẽ có khả năng sống tại thời điểm bắt đầu nuôi cấy trong
60 ngày kể từ khi vận chuyển từ cơ sở của chúng tôi.
Chúng tôi cam kết rằng tất cả các vật liệu tuân thủ các thông số kỹ thuật được mô tả trong
Giấy chứng nhận phân tích và/hoặc Tài liệu sản phẩm.
Để biết chi tiết đầy đủ, vui lòng tham khảo
<a href=""/Who-we-are/Warranty/"" hreflang=""x-default"">Tuyên bố Bảo hành.

Material Transfer Agreement required	Yes

Cytion GmbH
Nikola-Tesla-Str. 3
69124 Heidelberg
Tel: +49 (0)6221 405780
info@cytion.com
cytion.com

Registered office Heidelberg
VAT ID: DE283292917
Local court Mannheim - HRB 714394
CEO / Geschäftsführer: Jonathan Steubing

Banking information
Sparkasse Heidelberg
IBAN: DE35 6725 0020 0009 2076 86
BIC: SOLADES1HDB